

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Ân;

Bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Don Công T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 01/4/1994, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Don Công T, sinh năm: 1953 và bà Cao Thị L, sinh năm 1957 ; Vợ: không; Con: không có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2012 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị cáo bị bắt ngày 17/01/2020 hiện đang tạm giam tại nhà giam giữ công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Hồng T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt
- + Bà Don Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có Mặt
- *Người làm chứng:*
- + Ông Don Sào S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt
- + Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt
- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao:* Bà Lý Thị N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có Mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2019 Don Công T đi sang nhà em họ là Don Sào S sinh năm 1990 tại thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang uống rượu. Sau đó Tuấn mượn xe của S đi sinh nhật của Vàng Sính A sinh năm 2004 tổ chức tại phòng trọ của A thuộc dãy nhà trọ thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, tại buổi sinh nhật có Don Công T, Phan Hồng T sinh năm 1993, Nguyễn Văn D sinh năm 2004, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1996, H và một người ở Hà Giang (không rõ họ và địa chỉ), tất cả ăn cơm, uống rượu đến 00 giờ ngày 20/12/2020 thì nghỉ. T, D, T1 và 01 người nữa tên là H (không rõ họ và địa chỉ) đi lên nhà T chơi và uống rượu tiếp, đến gần 02 giờ sáng ngày 21/12/2020 D mượn xe máy của T đưa 02 người bạn về. Sau khi D trả xe T dùng xe đưa D về nhà và quay lại chỗ trọ tại khu trọ thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì thấy các phòng đều đóng cửa để ngủ chỉ có phòng trọ đầu tiên của dãy trọ còn mở cửa trong phòng có 02 người là Phan Hồng T và Vàng Sính A đang ngủ, T thấy có 01 xe máy để trong phòng vẫn đang cầm chìa khóa ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dắt xe ra ngoài đến gần bờ suối để ở đó rồi quay lại khu trọ, lấy xe máy của mình mang ra sân vận động huyện cất rồi quay lại chỗ để xe trộm cắp được mở cốp xe T thấy bên trong có một túi nylon đựng một số giấy tờ T chỉ để lại Giấy đăng ký xe, bảo hiểm bắt buộc xe còn các giấy tờ khác Tuấn vứt hết xuống bên phải của suối sau đó nổ máy xe và mang xe máy về nhà. Trên đường về gần đến nhà, đoạn ngã ba Tuấn dừng lại tháo đối gương chiếu hậu của xe trộm cắp được vứt vào sọt rác cạnh cột điện bên lề đường quốc lộ 4c rồi mang xe về nhà, tháo biển số xe sau đó quay lại lấy xe của mình và đi về nhà ngủ. Sáng ngày 21/12/2019 Tuấn đi xe máy của Don Sào S vào xã M, huyện Y chơi đến 16 giờ chiều thì về và vào nhà nghỉ B thuộc thôn N thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang gặp S T nói với S để đi cùng bán xe (*T nói với S là xe khách cầm giờ không lấy được nên bán cho T*) S tưởng thật nên đèo T bằng xe máy của mình lên nhà T để lấy chiếc xe T trộm cắp được, Sau đó T đi xe trộm cắp được con S đi xe của mình lên thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang để bán cho vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Don Thị N với giá 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng chẵn*) có

làm giấy tờ mua bán, nhưng chỉ được vợ chồng anh T thanh toán cho số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng chẵn*) vì trước đó T có bán cho vợ chồng anh T chiếc xe máy xe Wave màu đỏ BKS có bốn số 8 với giá 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng chẵn*) T mua của một người tên là V ở xã Bạch Đích, huyện Y nhưng không có giấy tờ nên anh T trả lại chiếc xe đó cho T, sau khi làm giấy tờ mua bán và thanh toán tiền S đi xe máy của mình về còn T đi về nhà bằng xe máy mà trước đó bán cho vợ chồng anh T. Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/12/2019 Tuấn đi xuống thành phố Hà Giang nghỉ ở nhà nghỉ C với mục đích lần trốn ba ngày sau T đi xe khách xuống Nam Định và gọi điện cho anh Lưu Công T sinh năm 1987, trú tại xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định với mục đích ở nhờ nhà anh T để lần trốn nhưng không nói cho anh T biết. Đến ngày 17/01/2020 T bị Công an huyện G, tỉnh Nam Định bắt giữ theo Quyết định truy nã số 01/QĐTN ngày 10/01/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 01/KL-HĐĐG ngày 03/1/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Y Kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen số máy JA31E04203..., số khung 3106EY1160... đăng ký lần đầu ngày 05/4/2017 Biển số đăng ký 23B1 – 334.... có giá trị là: 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng chẵn*).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen không có gương chiếu hậu; 01 BKS 23B – 334.. màu trắng để trong cốp xe.

01 Đăng ký xe mô tô số 0317... mang tên Phan Hồng Tiến sinh năm 1993 BKS 23B1 – 334... đăng ký ngày 07/4/2017; 01 Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số 211905-03438.... mang tên Phan Hồng T.

Về bồi thường dân sự: Sau khi nhận được chiếc xe bị hại đã không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ đã bỏ ra để mua xe của bị cáo.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-YM ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Don Công T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Don Công T về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Don Công T từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T và bà Don Thị N theo đó bị cáo Tuấn có trách nhiệm trả số tiền 12.000.000đ cho ông Hoàng Văn T và bà D Thị N. Về án phí tuyên buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người làm chứng, không có lý do; căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Về chứng cứ xác định tội và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Don Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Don Công T một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Khoảng 02 giờ ngày 21/12/2020 Tuấn đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen Biển kiểm soát 23B1 – 334..... của anh Phan Hồng T tại xóm trọ thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang tài sản trộm cắp được có giá trị là: 13.000.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo Don Công T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đã đủ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, bị cáo là người có sức khỏe, tuy nhiên do lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng quyền về tài sản là bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông giữ tài sản, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt cụ thể ngày 16/12/2012 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên quá trình xảy ra tội phạm bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan Điều tra truy nã do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[11] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn không có khả năng nộp phạt do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo trả lại số tiền 12.000.000đ tiền mua xe cho gia đình ông T, bà N nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen không có gương chiếu hậu; 01 BKS 23B – 334... màu trắng để trong cốp xe; 01 Đăng ký xe mô tô số 031730 mang tên Phan Hồng Tiến sinh năm 1993 BKS 23B1 – 33... đăng ... ngày 07/4/2017; 01 Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số 211905-03438... mang tên Phan Hồng Tiến cho chủ sở hữu do vậy HĐXX không xem xét.

[14] Đối với hành vi của ông Hoàng Văn T và bà Don Thị N mua chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp mà có của bị cáo tuân là do bà Nn, ông T không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên HĐXX không xem xét.

[15] Đối với hành vi của ông Don Sào S đã cùng bị cáo đi bán xe, xét thấy ông S không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà nghe T nói dối là do người cầm cố xe quá hạn không có tiền chuộc nên rủ đi cùng để bán xe, do vậy HĐXX không xem xét.

[16] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Don Công T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Don Công T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 17/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Don Công T với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T, bà Don Thị N theo đó bị cáo Tuân có trách nhiệm trả số tiền 12.000.000đ cho ông T, bà N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Don Công T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y, huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hsva, hsthà, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chiêu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA